

Số: 91/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 20 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu B, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Khu B, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc L – Chức vụ: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Trụ sở giao dịch: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 60, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5; Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Văn Khánh T, sinh ngày 18/02/2014 và Phạm Văn Bảo S, sinh ngày 04/8/2015 và chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng 02 con chung với mức cấp dưỡng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) / 01 con chung / 01 tháng, cấp dưỡng 02 con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) / 02 con chung / 01 tháng kể từ ngày 01/6/2021 cho đến khi từng con chung thành niên, có khả năng lao động tự túc. PH thức cấp dưỡng hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về công nợ: Hai bên tự thoả thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận, cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LAV201801574 ngày 25/5/2018 cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ cho đến khi trả nợ xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay, thì lãi suất mà người vay phải tiếp tục thanh toán cho bên vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất bên cho vay.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Văn Q tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay chị Nguyễn Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003908 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Phạm Văn Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Cẩm Khê;
- THADS Cẩm Khê.
- UBND xã V, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan